

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án khu dân cư và dịch vụ thương mại Khu công nghiệp Thanh Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần khoáng nóng Thanh Thủy.

+ Địa chỉ liên hệ: Khu 2, xã Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

+ Điện thoại: 02422621133

+ Đại diện công ty: Ông Phạm Đắc Long - Chức vụ: Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi

Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường của việc triển khai thực hiện Dự án khu dân cư và dịch vụ thương mại Khu công nghiệp Thanh Bình với quy mô diện tích 11,14ha, xây dựng hạ tầng kỹ thuật tới các lô đất, gồm các hoạt động: giai đoạn chuẩn bị dự án (đền bù, giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, phá dỡ công trình hiện trạng, di chuyển đường điện); thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư bao gồm: san nền, giao thông, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thông tin liên lạc, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, cây xanh, vệ sinh môi trường; xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 80 căn nhà ở liền kề mặt phố tại tuyến phố chính (nhà phố thương mại); hoạt động đưa khu dân cư đi vào hoạt động...

1.2.2. Quy mô

- Quy mô dân số: 1.934 người.

- Cơ cấu phân lô: 552 lô đất ở; ngoài ra còn có đất chợ, nhà văn hóa, cây xanh thể dục thể thao, đất bãi đỗ xe, đất giao thông.

1.2.3. Công suất

- Quy mô sử dụng đất: 111.420m² (11,14ha).

Bảng 1. Cơ cấu sử dụng đất của Dự án

T T	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Số lô (lô)	Chỉ tiêu (m ² /người)
I		Đất ở	48.012	43,09	552	24,83
	SH	Đất nhà ở liên kế mặt phố	7.308		80	
	LK	Đất nhà ở liên kế	40.704		472	
II		Đất công trình công cộng	4.895	4,39		2,53
	CH	Chợ	3.497			
	VH	Nhà văn hóa	1.398			
III		Đất cây xanh TDTT, đường dạo	14.247	12,79		7,37
IV	P	Đất bãi đỗ xe	4.407	3,96		2,28
V	KT	Đất hạ tầng kỹ thuật	853	0,77		
VI		Đất giao thông	39.006	35,01		20,17
		Tổng diện tích quy hoạch	111.420	100		57,61
		Tổng dân số (người)				1934

1.3. Công nghệ sản xuất

- Phương án đầu tư xây dựng:

+ Chủ đầu tư đầu tư xây dựng toàn bộ hệ thống hạ tầng trong phạm vi ranh giới của dự án theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, kết nối với hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án.

Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng dự án theo quy định của pháp luật. Công trình xử lý nước thải cục bộ chung của dự án Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định trước khi bàn giao lại cho địa phương quản lý.

Do vậy, Dự án không có quy trình sản xuất, vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* **Hạng mục công trình:**

- Công ty Cổ phần khoáng nóng Thanh Thủy tổ chức lập dự án với các hạng mục như sau:

+ San nền: San nền các lô đất nằm trong ranh giới dự án.

+ Hệ thống giao thông: Lập dự án xây dựng tuyến đường theo quy hoạch nằm trong ranh giới của dự án gồm tuyến đường nội bộ và vỉa hè.

+ Hệ thống thoát nước mặt: Đầu tư xây dựng toàn bộ hệ thống công thoát nước của khu vực lập dự án.

+ Hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải: Đầu tư xây dựng hệ thống thu nước thải cho các hộ trong toàn bộ diện tích lập dự án, xây dựng 01 trạm xử lý nước thải có công suất 550m³/ngày đêm.

+ Hệ thống cấp điện: Xây dựng 02 trạm biến áp, trong đó 01 trạm công suất 1x750KVA-35/0,4kV, 01 trạm công suất 2x1000KVA-35/0,4kV. Đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành của nhà nước.

+ Xây thô, hoàn thiện mặt ngoài 80 căn nhà ở liền kề mặt phố tại tuyến phố chính (nhà phố thương mại).

*** Hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng:

+ Phá dỡ công trình trên đất, di chuyển đường điện

+ San lấp mặt bằng (đào tầng đất mặt, đắp nền)

+ Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công.

+ Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạng mục công trình của dự án.

- Đưa khu dân cư đi vào hoạt động:

+ Hoạt động sinh hoạt của người dân, các công trình công cộng, thương mại dịch vụ;

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông;

+ Hoạt động của trạm xử lý nước thải.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án là xả nước thải vào nguồn nước mặt sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Nước thải sau xử lý được chảy vào hệ thống cống thoát nước trên trục đường Quốc lộ 3, cuối cùng chảy vào sông Cầu. Theo Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 06/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, sông Cầu được quy hoạch cấp nước cho sinh hoạt.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án khu dân cư và dịch vụ thương mại Khu công nghiệp Thanh Bình thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên có tổng diện tích 111.420m². Vị trí các bên tiếp giáp như sau:

*** Vị trí tiếp giáp theo quy hoạch:**

- Phía Bắc: Giáp Dự án khu tái định cư và dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình.

- Phía Đông: Giáp đường gom và dải cây xanh đường QL3;

- Phía Nam: Giáp đường gom và dải cây xanh đường QL3;

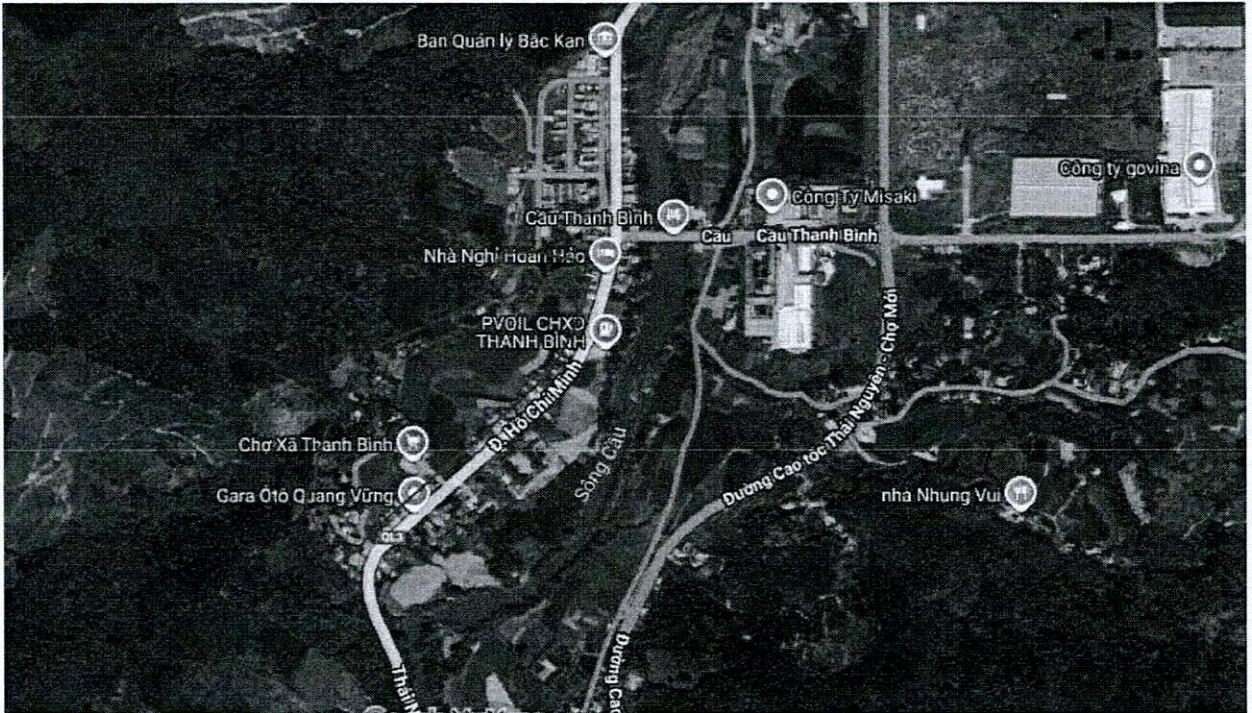
- Phía Tây giáp đồi núi.

*** Vị trí tiếp giáp theo hiện trạng:**



- Phía Bắc: Giáp Khu tái định cư và dịch vụ công cộng Khu công nghiệp Thanh Bình.
- Phía Đông: Giáp khu dân cư dọc đường QL3;
- Phía Nam: Giáp khu dân cư dọc đường QL3;
- Phía Tây giáp đồi núi.

Khu vực dự án nằm phía Tây tuyến đường quốc lộ 3, cách UBND xã Thanh Thịnh khoảng 8km về phía Bắc, nhà dân gần nhất nằm tiếp giáp dự án về phía Đông.



Hình 1. Vị trí khu vực dự án

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án được thực hiện tại giai đoạn thi công xây dựng với các hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường và các hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành dự án được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2. Những nguồn gây tác động từ các hoạt động của Dự án

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
Chuẩn bị thi công, xây dựng HTKT	- Phá dỡ công trình trên đất, san lấp mặt bằng	- Các vấn đề liên quan đến đời sống cộng đồng do phải chuyển mục đích sử dụng đất, mất đất canh tác... - Sinh khối phát quang - Khối lượng chất thải rắn phá dỡ các công trình
	- Vận chuyển	- Bụi, khí thải do các hoạt động đào đắp, xây

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
	nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị - Thi công xây dựng các hạng mục công trình	dựng và vận chuyển nguyên vật liệu - Nước thải sinh hoạt, nước thải thi công và nước mưa chảy tràn - Chất thải rắn sinh hoạt, phế thải xây dựng. - Tiếng ồn - Tác động đến KT-XH (an ninh trật tự, vấn đề XH khác) - Sự cố, rủi ro
Khu dân cư đi vào hoạt động	- Hoạt động sinh sống của dân cư - Hoạt động của các công trình dịch vụ, công cộng - Hoạt động vệ sinh môi trường	- Bụi và khí thải độc hại của các phương tiện ra vào khu dân cư. - Mùi hôi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống thu gom rác thải, nước thải. - Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, các công trình dịch vụ, công cộng; nước mưa chảy tràn. - Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của các hộ dân, các công trình dịch vụ, công cộng. - Vấn đề an ninh trật tự khu vực. - Các rủi ro, sự cố: Cháy nổ, dịch bệnh, thiên tai,...

2.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

Bảng 3. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
A	Giai đoạn triển khai xây dựng dự án	
1	Nước mưa chảy tràn	- Đặc trưng ô nhiễm nước mưa là BOD ₅ khoảng: 35 - 50 mg/l; TSS khoảng: 1500 - 1800 mg/l. - Ảnh hưởng đến nước mặt và hệ thống mương thoát nước tưới tiêu trong khu vực dự án và khu vực xung quanh.
	Nước thải sinh hoạt	Chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh. Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý theo đúng quy định nên không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của khu vực.
	Nước thải thi công, nước rửa lốp xe ra khỏi dự án	- Nước thải thi công thường có chứa vôi vữa, xi măng, đây là nguyên nhân làm cho pH của nước cao. Tuy nhiên, lượng nước thải phát sinh không nhiều, không ảnh hưởng nhiều đến khu vực xung quanh. - Nước thải rửa lốp xe có chứa đất cát, TSS,... Tuy nhiên, lượng nước thải phát sinh không nhiều và được sử dụng tuần

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
		hoàn, không ảnh hưởng nhiều đến tưới tiêu và khu vực xung quanh.
2	Khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động dọn dẹp thực bì và phá dỡ các công trình. - Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp nền, san gạt mặt bằng, từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng và từ các hoạt động xây dựng công trình; Khí thải phát sinh do quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện, máy móc thi công. - Các loại khí thải phát sinh (SO_2, NO_x, CO) ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất, môi trường sống của người dân và ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí chung do hiệu ứng nhà kính.
3	Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, gỗ vụn, gạch đá, vật liệu rơi vãi, công trình tháo dỡ... tất cả đều có thể được tận dụng cho các mục đích khác mà không thải bỏ nên tác động gây ra là không đáng kể. Các ảnh hưởng diễn ra chủ yếu trên diện tích dự án và xung quanh khu vực. Các chất vô cơ trong đất đá thải, trong nước mưa chảy tràn làm cho đất trở nên chai cứng, biến chất và thoái hoá. - Chất thải rắn sinh hoạt của các công nhân tại khu vực thi công có thành phần gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,... khi thải vào môi trường các chất thải này sẽ phân hủy hoặc không phân hủy sẽ làm gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm làm ô nhiễm môi trường nước, gây hại cho hệ vi sinh vật đất, tạo điều kiện cho ruồi, muỗi phát triển và lây lan dịch bệnh. - Các loại CTNH như dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn neon hỏng, thùng chứa nhựa đường. Quy mô tác động của CTNH sẽ làm ô nhiễm đất và cuốn theo nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.
4	Các tác động khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động thi công san gạt mặt bằng, xây dựng các công trình phụ trợ, từ máy móc hoạt động trên công trường thi công... - Độ rung từ các máy móc hoạt động thi công trên công trường, làm ảnh hưởng khó chịu, phiền toái cho công nhân và người dân trong khu vực. - Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội, vấn đề an ninh xã hội.
B	Giai đoạn dự án đi vào hoạt động	
1	Nước mưa chảy tràn	- Làm tăng lượng nước bề mặt trong khu vực, tăng nguy cơ ngập úng ở địa phương đồng thời làm ảnh hưởng đến hệ sinh

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
		thái xung quanh.
	Nước thải sinh hoạt	- Phát sinh 402 m ³ /ngày.đêm được thu gom và xử lý tại Hệ thống XLNT công suất 550m ³ /ngày (với hệ số an toàn K=1,3). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, Bảng 1, F≤2000m ³ /ngày) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.
2	Khí thải	- Khí thải từ các phương tiện giao thông như bụi, C _x H _y , CO, NO ₂ , SO ₂ gây tác động cộng hưởng về lâu dài đến chất lượng môi trường không khí khu vực. - Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải, khu tập kết rác có phát sinh mùi hôi khó chịu. Tuy nhiên, phạm vi ảnh hưởng không nhiều.
3	Chất thải rắn	- Chất thải rắn phát sinh khoảng 1.701kg/ngày. Quy mô ảnh hưởng đến môi trường sống, mất mỹ quan khu dân cư. - Bùn thải từ bể tự hoại, lượng bùn thải từ hệ thống XLNT. Chủ dự án sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cặn và vận chuyển đi xử lý theo quy định (thực hiện phân tích xác định mức độ nguy hại). - Chất thải nguy hại: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn hỏng, bình ắc quy, đồ điện tử... được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.
4	Các tác động khác	- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội: Bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội mà dự án đem lại thì việc triển khai dự án còn có thể gây ra một số tác động tiêu cực như: Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác, mất an ninh trật tự khu vực, gây mâu thuẫn giữa người dân đang cư trú và những người mới đến... - Tác động do các rủi ro, sự cố: Một số sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn khu dân cư đi vào hoạt động như sự cố cháy nổ, sự cố về bão lụt, sấm sét, sự cố sụt lún công trình, sự cố ùn tắc hệ thống thoát nước, sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh, sự cố trạm xử lý nước thải.

2.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Bảng 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

STT	Loại hình	Công trình bảo vệ MT
A	Giai đoạn thi công xây dựng dự án	
1	Nước mưa chảy tràn	Thoát nước theo địa hình tự nhiên của khu vực. Khai thông, làm sạch các rãnh, mương thoát nước định kỳ.
2	Nước thải sinh hoạt	Thu gom vào 03 nhà vệ sinh di động sau đó thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý hợp vệ sinh.
3	Nước thải thi công	Yêu cầu nhà thầu thi công gọn, giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết

STT	Loại hình	Công trình bảo vệ MT
		kiệm nguồn nước.
4	Khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. - Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. - Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường. - Bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.
5	Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Đất bóc tầng đất mặt, đất bùn yếu: được tận dụng trồng cây xanh trong diện tích dự án. - Chất thải rắn sinh hoạt: Cho vào thùng 200l có nắp đậy và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - Chất thải rắn xây dựng: được tận dụng, tái sử dụng tối đa cho các hoạt động xây dựng, san lấp. Phần còn lại được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.
6	Tiếng ồn, độ rung	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp, thời gian thi công hợp lý. - Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai... - Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...
7	Sự cố môi trường	Luôn có kế hoạch ứng phó với các sự cố môi trường như ngập úng, an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố trong hoạt động giao thông, vận chuyển và các sự cố thiên tai bất thường khác...
B	Giai đoạn dự án đi vào hoạt động	
1	Nước mưa chảy tràn	- Hệ thống thu gom và thoát nước bằng cống tròn BTCT D300, D600, D800, D1000, D1200, D1500 cống hộp BxH=1500x1500, BxH=2000x1500, ống UPVC D200, tổng chiều dài 3.510m; 246 hố thu, hố ga.
2	Nước thải sinh hoạt	Ống thoát nước thải PP D300, D200 với tổng chiều dài khoảng 2.315m, 114 hố ga, 01 cửa xả
3	Bụi và khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích đun nấu bằng các nguồn nhiên liệu sạch như điện, năng lượng mặt trời, ... - Vệ sinh thường xuyên các tuyến đường trong khu dân cư, thu gom rác đúng lịch, hợp vệ sinh. - Bê tông hóa và trồng cây xanh, thảm cỏ tại các khu vực

STT	Loại hình	Công trình bảo vệ MT
		công cộng và khuôn viên chung làm giảm lượng bụi phát sinh...
4	Chất thải rắn	- Chất thải rắn sinh hoạt và công cộng sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - Bùn bể tự hoại được hộ gia đình thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý hợp vệ sinh.
5	Sự cố môi trường	- Sự cố cháy nổ: Trang bị các trang thiết bị, bình chữa cháy, trụ nước cứu hỏa. Tiến hành kiểm tra định kỳ và sửa chữa kịp thời. Huấn luyện PCCC theo định kỳ. - Sự cố do thiên tai: Ngập úng, bão lũ, sự cố do sét đều thực hiện theo đúng phương án quy hoạch, lắp đặt hệ thống thu lôi, chống sét... - Có phương án phòng chống sự cố sụt lún nhà cửa, tắc cống thoát nước, phòng chống lây lan dịch bệnh, sự cố điện từ trường ... - Sự cố với trạm xử lý nước thải: Cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục ngay các sự cố. - Đảm bảo vấn đề an ninh xã hội và nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.

2.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Dự án thực hiện xây dựng trạm xử lý nước thải có công suất 550m³/ngày. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Điểm b Khoản 1 Điều 97, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Khoản 5, điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 thì dự án thuộc đối tượng quan trắc định kỳ và phải thực hiện quan trắc đối với giai đoạn vận hành thử nghiệm.

Bảng 5. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành ổn định

Loại mẫu	Vị trí	Số lượng mẫu	Tần suất	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
Nước thải	Nước thải đầu vào của hệ thống XLNT	03 mẫu đơn	01 lần/ngày (03 mẫu đơn trong	Lưu lượng, pH, BOD ₅ ; COD; TSS; NH ₄ ⁺ ; tổng Nitơ; tổng Phốtpho; tổng	QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, Bảng 1, F≤2000m ³ /ngày)
	Nước thải đầu ra của hệ	03 mẫu	03 ngày liên tiếp,		

	thống XLNT	đơn	01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra)	Coliform; S ²⁻ ; dầu mỡ động, thực vật	
--	------------	-----	--	---	--

Bảng 6. Quan trắc định kỳ nước thải

Vị trí	Thông số	Tần suất quan trắc	Quy chuẩn so sánh
Tại cửa xả nước thải sau khi qua hệ thống xử lý	Lưu lượng, pH, BOD ₅ ; COD; TSS; NH ₄ ⁺ ; tổng Nitơ; tổng Phốtpho; tổng Coliform; S ²⁻ ; dầu mỡ động, thực vật	03 tháng/lần	QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, Bảng 1, F≤2000m ³ /ngày)

3. Cam kết của Chủ dự án

Công ty Cổ phần khoáng nóng Thanh Thủy cam kết:

- Chủ dự án cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo ĐTM.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 trong đó sử dụng đất bóc tầng đất mặt vào lô đất cây xanh dự án; Ưu tiên kinh phí để giải phóng mặt bằng diện tích đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Cam kết đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan và sự kết nối hạ tầng với khu hiện trạng và Dự án xung quanh; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án, thiết kế dải cây xanh cách ly xung

quanh và khoảng cách an toàn môi trường của hệ thống xử lý nước thải, điểm tập kết rác thải đảm bảo đáp ứng QCVN 01:2021/BXD, QCVN 01:2025/BTNMT.

- Cam kết thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Cam kết thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A, Bảng 1, $F \leq 2.000 \text{m}^3/\text{ngày}$) trước khi thải ra môi trường; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Cam kết thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Cam kết chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Cam kết bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Cam kết chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Cam kết lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được cấp phép theo quy định; vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định sau khi được cấp giấy phép môi trường; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý sẽ bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.



- Cam kết chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Cam kết thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.



Phạm Đức Long

Ghi chú:

Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND xã Thanh Thịnh từ ngày tháng năm 2026.